| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN ĐỊNH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **13**/2020/HS-ST
Ngày 28 – 04 - 2020

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Lê Văn Cường, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, chức vụ: Hiệu trưởng trường THCS xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Trịnh Minh G**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2004 tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Văn S, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Ngô Thị H, sinh năm 1971; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 01/10/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày 07 tháng 09 năm 2002 tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Văn H, sinh năm 1980; Mẹ đẻ: Trần Thị Th, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 30/10/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị cáo Trịnh Minh G:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1971 - Là mẹ đẻ của bị cáo. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện của bị cáo Lê Văn D:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1980 - Là bố đẻ của bị cáo. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D:*

Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

Ông Lê Hồng Ch – sinh năm 1963, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lưu & cộng sự, Phường Lam S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Đại diện Trường THPT Yên Định 3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa:*

Bà Nhữ Thị Th - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng. (Có mặt)

- *Những người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã YG, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã TQ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Vũ Thị Minh A, sinh năm 1996 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã TK, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1989. ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1968( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Trịnh Duy K, sinh năm 2004( Vắng mặt)

Người đại diện: Phạm Thị Hà - Là mẹ đẻ của Trịnh Duy K.

Đều ở cùng địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. ( Vắng mặt)

3. Ông Lê Đăng Kh, sinh năm 1960( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã VN, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 19/9/2019, Trịnh Minh G đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, không có biển kiểm soát của gia đình chở Lê Văn D đến trường THPT Yên Định 3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để đi học. Khi đến trường, cả hai không vào học mà rủ nhau đi lên xã YP, huyện Yên Định chơi. Trên đường đi, G rủ D đi cướp giật tài sản của người đi đường và D đồng ý. Do G không biết đường ở khu vực này nên D điều khiển xe mô tô, G ngồi phía sau theo tỉnh lộ 516B đi qua xã Yên Giang lên Thị trấn T, huyện Yên Định. Khi cả hai đi đến đoạn đường của khu phố S Phòng, thị trấn T, phát hiện thấy có một người phụ nữ là bà Nguyễn Thị Ng, người xã YG đang đi xe mô tô ngược chiều. Bên hông bà Ng có đeo một chiếc túi xách màu đen, G nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của bà Ng. Đến đoạn đường vắng, D điều khiển xe áp sát bên trái bà Ng, G ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của bà Ng, rồi cả hai cùng bỏ chạy về hướng đi xã YL, huyện Yên Định. Khi đến địa phận xã Yên Lâm, D dừng xe lại để G kiểm tra túi xách, thấy bên trong có một điện thoại di động Oppo A5s màu đỏ, số tiền 433.000đ và một số giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân của bà Ng, bao gồm: chứng minh nhân dân, thẻ hội viên Hội người cao tuổi, đăng ký xe mô tô, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe. G đưa điện thoại cho D cầm, còn chiếc túi xách và các giấy tờ của bà Ng thì G vứt lại ven đường. Chiếc điện thoại sau đó D đã bán cho anh Trịnh Văn Đ, ở thôn T, xã YT, huyện Yên Định được 2.200.000đ. Quá trình điều tra, anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra. Chiếc túi xách và giấy tờ tùy thân của bà Ng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Kết quả định giá tài sản xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Ng chiếc điện thoại di động trị giá 2.200.000đ và chiếc túi xách trị giá 24.000đ. Tổng giá trị tài sản D và G chiếm đoạt của bà Ng được xác định là 2.657.000đ.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn xác định trong các ngày 20/9/2019 và 21/9/2019, Trịnh Minh G và Lê Văn D còn sử dụng chiếc xe mô tô

nêu trên làm phương tiện thực hiện liên tiếp 03 vụ cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn huyện Yên Định và huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 13 giờ, ngày 20/9/2019, D điều khiển xe mô tô, G ngồi sau đi dọc tuyến đường cầu Y đi Thị trấn Q, huyện Yên Định. Khi đi đến đoạn qua thôn L, tt Q, cả hai đã cướp giật chiếc túi xách màu đen, bên trong có 1.400.000đ và một số giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị Thu H ở xã TQ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, khi chị H đang đi xe mô tô cùng chiều phía trước. Sau khi cướp giật tài sản, G lấy tiền rồi vứt bỏ chiếc túi và giấy tờ bên trong lại ven đường.

Kết quả định giá tài sản chiếc túi xách của chị H tại thời điểm bị cướp giật trị giá 60.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản G và D đã chiếm đoạt của chị H là 1.460.000đ.

*Vụ thứ hai:* Vào khoảng hơn 6 giờ ngày 21/9/2019, D điều khiển xe mô tô chở G phía sau theo Quốc lộ 45 đi từ Vĩnh Lộc về Yên Định. Khi đi đến đoạn qua thôn T, xã VN, huyện Vĩnh Lộc, cả hai phát hiện chị Vũ Thị Minh A, ở xã TK, Thành Phố Thanh Hóa đang đi xe mô tô cùng chiều phía trước. Cả hai đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách của chị Vũ Thị Minh A, nhưng chiếc túi xách bị đứt quai rơi xuống đường nên G và D không lấy được tài sản.

Sau khi sự việc xảy ra, chị A đến công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để báo cáo và giao nộp các tài sản bị cướp giật, bao gồm: 01 chiếc túi xách nhãn hiệu XINHHAODA, màu xanh, có dây đeo; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và số tiền 400.000đ.

Kết quả định giá tài sản tại thời điểm bị cướp giật chiếc túi xách trị giá 200.000đ và chiếc điện thoại di động trị giá 150.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản G và D đã chiếm đoạt của chị A là 750.000đ.

*Vụ thứ ba:* Vào khoảng hơn 9 giờ 30 phút ngày 21/9/2019, D điều khiển xe mô tô chở G đi từ YG về YT, huyện Yên Định. Khi đi đến đoạn đường thôn X, xã YT, phát hiện chị Lê Thị Th, ở xã YT, huyện Yên Định, đi cùng chiều. Cả hai đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách của chị Th, bên trong có 2.700.000đ và một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime. G lấy số tiền trên và đưa điện thoại cho D, còn chiếc túi xách thì vứt lại ven đường. Chiếc điện thoại sau đó D đã bán cho một cửa hiệu mua bán điện thoại ở Thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa ( D không biết rõ địa chỉ, tên cửa hiệu) được số tiền là 1.000.000đ.

Kết quả định giá tài sản tại thời điểm bị cướp giật chiếc túi xách trị giá 34.000đ và chiếc điện thoại di động của chị Th trị giá 2.200.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản G và D đã chiếm đoạt của chị Th là 4.934.000đ.

Quá trình điều tra xác minh, tại thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản nêu trên Trịnh Minh G (sinh ngày 30/6/2004) mới đủ 15 tuổi 02 tháng 20 ngày; Lê Văn D (sinh ngày 07/9/2002) mới 17 tuổi 00 tháng 12 ngày.

Quá trình điều tra xác định khi các bị cáo D và G thực hiện hành vi cướp giật tài sản còn làm chị Nguyễn Thị Thu H và chị Lê Thị Th bị ngã xuống đường bị thương, xe mô tô bị hư hỏng. Nhưng do chỉ bị thương nhẹ và xe bị xây xước không đáng kể nên chị H và chị Th từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xác định thiệt hại của xe mô tô.

Cũng trong quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô của các bị can sử dụng đi cướp giật tài sản là xe của ông Trịnh Văn S ( là bố đẻ của Trịnh Minh G) giao cho G làm phương tiện đi học. Việc G và D sử dụng chiếc xe máy này vào việc phạm tội, ông S không biết.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, đen, bạc, không có biển kiểm soát; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 hộp vở điện thoại di động Oppo A5s; 01 đoạn dây da màu đen, dài 70cm, ở hai đầu dây đều gắn kim loại dạng xích dài 22cm; 01 túi xách nhãn hiệu XINHHAODA, màu xanh, có dây đeo, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 400.000đ; 01 chiếc áo chống nắng sọc kẻ ô vuông màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Trịnh Văn S; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s cho bà Nguyễn Thị Ng; trả lại chiếc điện thoại di động Nokia 1280, túi xách và số tiền 400.000đ cho chị Vũ Thị Minh A. Số vật chứng còn lại gồm: 01 hộp vở điện thoại di động Oppo A5s; 01 đoạn dây da màu đen, dài 70cm, ở hai đầu dây đều gắn kim loại dạng xích dài 22cm; 01 chiếc áo chống nắng sọc kẻ ô vuông màu xanh đen, đã qua sử dụng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án chờ xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và anh Trịnh Văn Đ trong vụ án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSYĐ ngày 20/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị can Trịnh Minh G và Lê Văn D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa*: Các bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người bị hại vắng mặt nhưng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trịnh Minh G từ 33 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt Lê Văn D từ 33 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đầy đủ. Vật chứng áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo* giải trình về điều kiện chăm sóc và giáo dục các bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo được ở nhà tiếp tục đi học.

*Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D bà Nguyễn Thị Ngà trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX*: Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo từ 27 tháng đến 33 tháng tù, cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D luật sư Lê Hồng Chuyên đề nghị HĐXX:* Áp dụng điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS đề nghị HĐXX mở rộng lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cơ hội cho họ trở thành công dân có ích cho xã hội.

*Đại diện Trường PTTH Yên Định 3, huyện Yên Định đề nghị HĐXX*: Áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, rèn luyện, thực hiện ước mơ hoài bão của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D hoàn toàn thừa nhận: Vào các ngày 19, 20 và 21/9/2019, Trịnh Minh G và Lê Văn D đã dùng xe mô tô thực hiện liên tiếp 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Yên Định và huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Lê Thị Th, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.051.000đ để tiêu xài cá nhân hết. Đối với hành vi cướp giật tài sản của chị Vũ Thị Minh A trị giá 750.000đ, các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản.

Đối chiếu với lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp giật tài sản". Các bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật, vì vậy tội phạm đã được thành lập theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, tính chất đồng phạm như sau:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

Nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, do còn là trẻ em nên nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa rõ ràng, tính bồng bột nhất thời của tuổi mới lớn. Sự quan tâm của gia đình đối với các bị cáo chưa đầy đủ, chưa sát sao trong việc giáo dục, chăm sóc các bị cáo. Đó là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Hành vi đó cần phải lên án và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là đồng phạm giản đơn, bị cáo Trịnh Minh G là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật. Như vậy, vai trò của bị cáo Trịnh Minh G cao hơn bị cáo Lê Văn D.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo G tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Khi phạm tội và đến ngày xét xử bị cáo G chưa đủ 16 tuổi đang là trẻ em, bị cáo D chưa đủ 18 tuổi. Với độ tuổi trên các bị cáo đang còn non nớt về nhận thức xã hội, thiếu hiểu biết về pháp luật. Trong trường hợp này mục đích chủ yếu khi quyết định hình phạt là nhằm giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội sửa chữa sai lầm, tạo mọi điều kiện để họ trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thấy được tính chất của tội phạm và sự nghiêm minh của pháp luật chứ không đề cập trực tiếp đến mục đích trừng trị là chính.Vì vậy, cần áp dụng chính sách hình sự người chưa thành niên phạm tội theo điều 91, điều 101 và điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nhưng chưa cần thiết cách ly xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Đồng thời là bài học để răn đe, phòng ngừa chung, tạo điều kiện để các bị cáo tiếp tục được học tập thực hiện ước mơ hoài bão của mình.

Bị cáo G có vai trò cao hơn bị cáo D, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo G đang là trẻ em, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo mức án bằng nhau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, họ không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 hộp vỏ điện thoại di động Oppo A5s; 01 đoạn dây da màu đen, dài 70cm, ở hai đầu dây đều gắn kim loại dạng xích dài 22cm; 01 chiếc áo chống nắng sọc kẻ ô vuông màu xanh đen, đã qua sử dụng là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo G là trẻ em, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo G.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s (điểm t riêng bị cáo G)khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trịnh Minh G **33(** *ba mươi ba)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **60** *( Sáu mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Văn D **33(** ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **60** *( Sáu mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Minh G và Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyệnYên Định, tỉnh Thanh Hoá để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách**.** Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành thi hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Trách nhiệm dân sự: Tài sản cướp giật đã trả lại đầy đủ cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 hộp vỏ điện thoại di động Oppo A5s; 01 đoạn dây da màu đen, dài 70cm, ở hai đầu dây đều gắn kim loại dạng xích dài 22cm; 01 chiếc áo chống nắng sọc kẻ ô vuông màu xanh đen, đã qua sử dụng. *(Theo phiếu nhập kho Chi cục Thi hành án Dân sự số NK13 ngày 21/02/2020)*

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Trịnh Minh G.

Quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo, người đại diện của họ và người bào chữa trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;Người liên quan
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Thắng**